

Số: /ĐA-UBND

Thường Xuân, ngày 10 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn thuộc xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Thôn, làng, bản được tổ chức ở xã. Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Thường Xuân xây dựng Đề án sắp xếp thôn thuộc xã cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Kết luận số 401-KL/TU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kết luận số 393-KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Quyết định số 1717/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Thường Xuân có diện tích tự nhiên 8.400,08 ha, dân số 33.413 người, 8.283 hộ; toàn xã hiện có 31 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 22 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ chiếm 70,96%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thường Xuân là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn: 31 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 09 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 22 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể:

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn:

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

c) Thành viên Tổ bảo vệ, an ninh trật tự: có 31 tổ, mỗi tổ 03 thành viên.

1.3. Về hoạt động của thôn

Thôn có đầy đủ các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư như Chi bộ Đảng, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Các tổ chức hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định; có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn: 31 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 27 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 22 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 05 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 04 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 04 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 27/31 thôn thành 14 thôn; đề nghị không thực hiện sắp xếp 04 thôn; cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Tiến Sơn 2 (với 89 hộ, diện tích 1.273,6 ha), thôn Tiến Sơn 1 (với 277 hộ, diện tích 1.351,6 ha) và thôn Thanh Xuân (với 60 hộ, diện tích 980,6 ha) để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Tiến Sơn. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Tiến Sơn 2 hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Tiến Sơn có 426 hộ, diện tích 3.605,8 ha.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Xuân Minh (với 125 hộ, diện tích 272,39 ha) và thôn Xuân Quang (với 223 hộ, diện tích 280,66 ha) và một phần dân cư phía sau trụ sở của UBND thị trấn Thường Xuân cũ của thôn Trung Chính (với 12 hộ, diện tích 2,2 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quang Minh. Nhà văn hóa thôn đặt gần trường Mầm non Xuân Cẩm.

Sau khi sắp xếp, thôn Quang Minh có 360 hộ, diện tích 555,25 ha.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phú Vinh (với 229 hộ, diện tích 328,68 ha) và phần còn lại của Trung Chính sau khi trừ phần sáp nhập với thôn Quang Minh mới và các hộ từ cây xăng Trung Chính và nhà máy gạch Gia Hiếu để sáp nhập vào thôn 1 hiện tại (với 312 hộ, diện tích 374,8 ha) để thành

lập thôn mới lấy tên là thôn Trung Chính. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa Phú Vinh hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Trung Chính có 541 hộ, diện tích 703,48 ha.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn 2 (với 461 hộ, diện tích 74,79ha); thêm một phần của thôn Trung Chính (từ cây xăng Trung Chính và nhà máy gạch Gia Hiếu) với 13 hộ, diện tích 2ha và một phần của thôn 1 (theo trục đường quốc lộ 47 từ hộ nhà ông Lan Tĩnh giáp Ngọc Phụng cũ đến hộ nhà ông Bảy Hạ, dọc đường Lê Lai đến nhà bà Hoàng Thị Hương (với 117 hộ, diện tích 32,6 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Đồng Tâm. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn 2 hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Đồng Tâm có 591 hộ, diện tích 109,39ha.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ thôn 3 (với 485 hộ, diện tích 59,04ha) và một phần còn lại của thôn 1 sau khi đã sáp nhập với thôn 2 hiện tại (với 129 hộ, diện tích 49,39ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Đồng Lực. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn 3 hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Đồng Lực có 614 hộ, diện tích 108,43 ha.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ thôn 4 (392 hộ, diện tích 135,2 ha), thôn 5 (với 213 hộ, diện tích 78,57 ha) và một phần thôn Thống Nhất 3 (đường đi vào khu Đồng Võ đến cổng chào Thọ Thanh cũ, khu công nghiệp thị trấn, đến hộ nhà ông Nguyễn Hữu Thọ đường vào cầu Tô Rồng) với 40 hộ, diện tích 47,93ha để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Quyết Thắng. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn 4 hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Quyết Thắng có 645 hộ, diện tích 261,7ha.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ thôn Quyết Tiến (với 133 hộ, diện tích 201,37 ha) và thôn Xuân Thành (với 225 hộ, diện tích 298,33 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Xuân Thành. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Xuân Thành hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Xuân Thành có 358 hộ, diện tích 499,7 ha.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ thôn Đông Xuân (với 166 hộ, diện tích 69,8 ha), một phần thôn Thanh Trung 3 trừ đi phần xóm Chùa (với 175 hộ, diện tích 131,7 ha); một phần của thôn Thanh Trung 2 từ UBND xã Thọ Thanh cũ đi ngã ba quay về trường tiểu học Thọ Thanh (với 105 hộ, diện tích 45,6 ha) và một phần thôn Thanh Trung 1 giáp với thôn Thanh Trung 3 hiện tại (từ hộ ông Lê Đình Tâm đến hộ bà Lê Thị Bình) gồm 23 hộ, diện tích 9,5ha để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Thanh Trung 2. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Thanh Trung 3 hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Thanh Trung 2 có 469 hộ, diện tích 256,6 ha.

(9) Sắp xếp một phần thôn Thanh Trung 1 với 279 hộ, diện tích 105,49 ha (phần còn lại sau khi trừ một phần khu Đồn Điền, một phần thôn Thanh Trung 1 giáp với thôn Thanh Trung 3 hiện tại từ hộ ông Lê Đình Tâm đến hộ bà Lê Thị Bình và 01 hộ ông Trịnh Văn Quân); thêm một phần của thôn Thanh Trung 2 sau khi trừ đi phần sáp nhập về thôn Thanh Trung 2 mới (với 154 hộ, 605 người, diện tích 66,8 ha) và một phần của thôn Thống Nhất 1 (toàn bộ khu làng Mác hiện tại từ hộ ông Chiến đến hộ Tý Đạt đi ra đường Phúc Xen, hộ ông Thúy) với 102

hộ, diện tích 37,43 ha để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Thanh Trung 1. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Thanh Trung 1 hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Thanh Trung 1 có 535 hộ, diện tích 209,72 ha.

(10) Sắp xếp một phần của thôn Thống Nhất 2 (từ đường Quốc lộ 47, phía bên đường nhà ông Xuân Phùng đi thẳng Dốc Xuân Đài của thôn Thống Nhất 2 đi lên đến đất thôn Thống Nhất 1 hiện tại) với 175 hộ, diện tích 71,14 ha và một phần dân cư thôn Thống Nhất 1 (phần còn lại sau khi sáp nhập với thôn Thanh Trung 1 mới) với 212 hộ, diện tích 71,31 ha để thành thôn mới lấy tên gọi là Thống Nhất 1. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Thống Nhất 2 hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Thống Nhất 1 có 387 hộ, với diện tích 142,45ha

(11) Sắp xếp một phần thôn Thống Nhất 3 sau khi đã trừ phần nhập vào thôn Quyết Thắng với 326 hộ, diện tích 70,07ha; thêm một phần thôn Thống Nhất 2 (sau khi đã trừ 02 hộ ông Lê Thọ Như và hộ ông Lê Trọng Tâm và một phần nhập về thôn Thống Nhất 1) với 102 hộ, diện tích 43,83 ha; thêm một phần của thôn Xuân Thịnh (từ nhà ông Nguyễn Ngọc Tâm đến nhà ông Đồng đi đường mới nhà ông Lĩnh với 37 hộ, diện tích 31,4ha); 08 hộ của thôn Vụ bản với diện tích 3,0ha và 01 hộ ông Trịnh Văn Quân của thôn Thanh Trung 1 để thành thôn mới lấy tên gọi là thôn Thống Nhất 2. Nhà văn hóa thôn đặt phía Sau công ty Giày.

Sau khi sắp xếp, thôn Thống Nhất 2 có 474 hộ, diện tích 148,31ha.

(12) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ thôn Hồng Kỳ (267 hộ, diện tích 189,5 ha), thôn Thanh Long (197 hộ, diện tích 76,8 ha), thôn Thanh Cao (70 hộ, diện tích 298,6ha) và một phần của thôn Thanh Trung 1 khu Đồn Điền với 26 hộ, diện tích 13,6 ha và một phần thôn Thanh Trung 3 (khu xóm Chùa bao gồm các hộ dân từ đường giao thông nối nhà văn hóa Thanh Trung 3 đi thôn Đông Xuân đến trường Mầm non Thọ Thanh) với 68 hộ, diện tích 3ha để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Hồng Kỳ. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Hồng Kỳ hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Hồng Kỳ có 628 hộ, diện tích 581,5ha.

(13) Sắp xếp một phần thôn Xuân Thịnh với 159 hộ, diện tích 64,25ha (đã trừ đi phần diện tích sáp nhập vào thôn Thống Nhất 2 mới và 01 hộ ông Phùng Đình Hưng, ông Tạo); thêm một phần thôn Vụ Bản từ hộ nhà ông Phạm Đức Thảo đến nhà bà Hội, đến hộ Lê Đức Long, đến hộ nhà ông Mến, vòng qua nhà ông Đỗ Đình Tự với 191 hộ, diện tích 118,18 ha và 02 hộ ông Lê Thọ Như và hộ ông Lê Trọng Tâm của thôn Thống Nhất 2 với diện tích 1ha để thành lập thôn mới với tên gọi là thôn Xuân Thịnh. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Xuân Thịnh hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Xuân Thịnh có 352 hộ, diện tích 183,43ha

(14) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ thôn Tân Lập (176 hộ, diện tích 106,8ha); một phần thôn Vụ Bản (sau khi đã trừ đi phần nhập vào thôn Xuân Thịnh mới và trừ đi 08 hộ nhập vào thôn Thống Nhất 2 mới) với 195 hộ, diện tích 100,5 ha và 01 hộ ông Phùng Đình Hưng, ông Tạo của Xuân Thịnh với diện tích 1,5ha để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Vụ Bản. Nhà văn hóa thôn đặt tại nhà văn hóa thôn Tân Lập hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Vụ Bản có 372 hộ, diện tích 208,8ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Thường Xuân có 18 thôn; trong đó có 14 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và 04 thôn không thực hiện sắp xếp là: Thôn Xuân Lập, thôn Xuân Thắng, thôn Hưng Long và thôn Hòa Lâm; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 18/18 thôn, đạt 100%.
- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn.

(2) Về diện tích tự nhiên:

- Thôn có diện tích trên 1000ha: 01 thôn là thôn Tiến Sơn mới có diện tích 3.605,8ha. Đây là thôn sáp nhập nguyên trạng của 3 thôn: Tiến Sơn 1, Tiến Sơn 2 và thôn Thanh Xuân. Trong đó diện tích đất thực tế người dân đang sinh sống là 60ha, đất canh tác nông nghiệp là 40,8ha. Đất lâm nghiệp khoảng 3.193ha. Tuy diện tích đất rộng, nhưng dân cư sinh sống trên địa bàn chỉ có 426 hộ, 1.834 người, cơ cấu dọc theo đường chính.

- 17/18 thôn có diện tích dưới 1000ha.

(3) Về tên gọi: 10 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn trước khi sắp xếp; 03 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây; 01 thôn tên gọi mới; 04 thôn sử dụng tên chữ và số tự nhiên.

4. Giải trình đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

4.1. Các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Không có.

4.2 Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn: Không có.

4.3. Các thôn mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn: 01 thôn có diện tích trên 1000ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn

5.1. Ưu điểm

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm 13 thôn tương ứng giảm 42% số thôn. Từ đó giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách là 26 người; mỗi năm dự kiến sẽ giảm 0,8 tỷ đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế

Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động

không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, sáp nhập thôn. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh về sắp xếp đơn vị thôn; những lợi ích của việc sáp nhập trong việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, hội nghị Nhân dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể, các cuộc họp thôn và các phương tiện thông tin khác. Phát huy vai trò của cấp ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác vận động, giải thích, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp, sáp nhập thôn; chủ động giải đáp các ý kiến, vướng mắc phát sinh, bảo đảm quá trình triển khai thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp thôn của xã, phường; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Đã hoàn thành.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND xã trình HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn gồm: Trưởng thôn; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn không quá 03 người theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư (do HĐND tỉnh quyết định).

c) Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn gồm:

- Phó Trưởng thôn
- Thôn đội trưởng.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ.
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.
- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

3.2. Về tiêu chuẩn

a) Đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn.

đ) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ

sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn: Ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a. Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b. Đối với chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn, lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c. Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d. Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

3.5. Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan. Thực hiện nhiệm kỳ các thôn trên địa bàn (bao gồm cả thôn không thực hiện sắp xếp và thôn mới hình thành sau sắp xếp) bắt đầu nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 01/7/2026 và kết thúc vào năm 2030.

UBND xã thực hiện quyết định kết thúc nhiệm kỳ của các thôn trong ngày 30/6/2026, để thực hiện nhiệm kỳ mới từ ngày 01/7/2026.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

UBND xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các tổ dân phố trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích. Đối với các thôn trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng. Trường hợp chưa có hoặc sau khi sắp xếp không thể sử dụng được nữa cần cải tạo hoặc xây dựng mới thì trong đề án sáp nhập thôn,

UBND xã, phường phải dự kiến cụ thể vị trí, diện tích và nhu cầu kinh phí cần để xây dựng mới hoặc cải tạo lại. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

Cụ thể phương án bố trí chi tiết như sau:

- Nhà văn hóa thôn Tiến Sơn dự kiến đặt tại thôn Tiến Sơn 1 hiện nay (nhà văn hóa mới được xây dựng, khuôn viên rộng rãi).

- Nhà văn hóa thôn Quang Minh: hiện tại nhà văn hóa 02 thôn trước sáp nhập không đảm bảo, cần được đầu tư, xây dựng mới, dự kiến xây dựng cạnh trường mầm non Xuân Cẩm.

- Nhà văn hóa thôn Trung Chính dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn Phú Vinh hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Đồng Tâm dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn 2 hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Đồng Lực dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn 3 hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Quyết Thắng dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn 4 hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Thống Nhất 2: xây dựng nhà văn hóa mới sau Công ty Giấy hiện nay nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân trong thôn.

- Nhà văn hóa thôn Thống Nhất 1 dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Thống Nhất 2 hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Thanh Trung 1: dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Thanh Trung 1 hiện nay, sau đó đầu tư nâng cấp.

- Nhà văn hóa thôn Hồng Kỳ dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn Hồng Kỳ hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Thanh Trung 2 dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn Thanh Trung 3 hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Xuân Thành dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn Xuân Thành hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Xuân Thịnh dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn Xuân Thịnh hiện nay.

- Nhà văn hóa thôn Vụ Bản dự kiến đặt tại nhà văn hóa thôn Tân Lập hiện nay.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong quá trình cập nhật thông tin cư trú, giấy tờ cá nhân, hồ sơ giao dịch hành chính. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong giai đoạn đầu sau sắp xếp để ổn định đời sống và sinh hoạt của Nhân dân.

7. Giải pháp về bảo đảm an ninh trật tự sau sắp xếp

Chủ động nắm tình hình dư luận Nhân dân, kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp thôn.

Tăng cường vai trò của lực lượng an ninh cơ sở, tổ hòa giải nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu dân cư sau sắp xếp.

Không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện kéo dài liên quan đến bố trí cán bộ, cơ sở vật chất và địa giới khu dân cư.

8. Giải pháp về lưu trữ hồ sơ, tài sản và các nguồn quỹ của thôn

Thực hiện kiểm kê, bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tài sản công, các nguồn quỹ của thôn cũ trước khi tổ chức hoạt động theo mô hình thôn mới.

Phân công bộ phận chuyên môn hướng dẫn việc quản lý, lưu trữ hồ sơ để tránh thất lạc tài liệu, đặc biệt là hồ sơ đất đai, hộ tịch, các quỹ vận động Nhân dân đóng góp.

Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài sản, kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

9. Giải pháp về tổ chức hoạt động của thôn sau sắp xếp

Sớm kiện toàn các chức danh ở thôn, Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể để bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định ngay sau sắp xếp.

Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả điều hành ở khu dân cư.

Duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết giữa Nhân dân các thôn sau sáp nhập.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất

1.1. Đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; quan tâm hỗ trợ kinh phí thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa và hạ tầng thiết yếu phục vụ hoạt động của thôn mới sau sắp xếp.

1.2. Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, sắp xếp hồ sơ, tài liệu, con dấu và các nội dung liên quan sau khi hoàn thành việc sắp xếp.

1.3. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, góp phần bảo đảm việc sắp xếp, sáp nhập thôn diễn ra thuận lợi, hiệu quả, ổn định tình hình ở cơ sở.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Đề án sắp xếp thôn.

Tham mưu phương án thành lập, kiện toàn các chi bộ thôn sau sắp xếp; hướng dẫn chuyển sinh hoạt đảng, sắp xếp đảng viên theo địa bàn dân cư mới.

Tham mưu công tác nhân sự đối với các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các chức danh liên quan theo phân cấp quản lý.

Tham mưu Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; định hướng công tác thông tin, tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh; phối hợp hướng dẫn MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến đối với Đề án sắp xếp thôn.

2.2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể ở các thôn mới sau sắp xếp.

Thực hiện giám sát quá trình triển khai Đề án; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Phối hợp với UBND xã tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hội nghị lấy ý kiến; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

Giám sát việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục theo quy định; tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2.3. Công an xã

Chủ động nắm tình hình địa bàn, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và triển khai thực hiện Đề án.

Chủ động nắm bắt tình hình dư luận Nhân dân, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự.

Hướng dẫn cập nhật thông tin cư trú, dữ liệu dân cư, địa chỉ cư trú mới sau sắp xếp.

Tham mưu kiện toàn Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các thôn mới theo quy định.

2.4. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn.

Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến Nhân dân, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Hướng dẫn các thôn tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng trình tự, thủ tục quy định; chuẩn bị tài liệu, biểu mẫu phục vụ hội nghị lấy ý kiến.

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, tham mưu UBND xã hoàn thiện Đề án, Tờ trình, Nghị quyết và các hồ sơ có liên quan để trình HĐND xã xem xét, quyết định và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức, triển khai thông tin, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức lấy ý kiến nhân dân và thông qua HĐND xã.

a) Nội dung trọng tâm của công tác thông tin, tuyên truyền:

- Các chủ trương, quy định có liên quan của trung ương, của tỉnh; vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã.
- Nội dung chính của Đề án, Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.
- Tên gọi và ý nghĩa về tên gọi của thôn mới.
- Nơi đặt nhà văn hoá, khu thể thao của thôn mới.
- Quyền và nghĩa vụ của cử tri trong việc lấy ý kiến.

b) Hình thức thông tin, tuyên truyền: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc lấy ý kiến trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở ở địa phương và các hình thức khác phù hợp.

c) Thời gian thông tin, tuyên truyền: Từ thời điểm triển khai cho đến khi hoàn thành việc lấy ý kiến nhân dân và thông qua HĐND xã.

2.7. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí, cân đối nguồn kinh phí phục vụ việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và triển khai thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tham mưu quy hoạch vị trí xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao của các thôn mới theo quy định.

Rà soát, tham mưu phương án quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, khu thể thao, tài sản công và các công trình công cộng đời sau khi thực hiện sắp xếp thôn; tránh lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

2.7. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội chuẩn bị các điều kiện phục vụ các cuộc họp, hội nghị liên quan; tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tham mưu Thường trực HĐND xã tổ chức kỳ họp hoặc nội dung trình HĐND xã xem xét, quyết định việc sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật.

2.8. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thay đổi địa chỉ cư trú, thông tin hành chính sau khi sắp xếp thôn.

Bố trí cán bộ hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính phát sinh trong quá trình chuyển đổi địa chỉ cư trú mới.

Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính để tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết.

2.9. Các thôn thuộc diện sắp xếp và các thôn có liên quan

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; công khai đầy đủ nội dung Đề án để Nhân dân nghiên cứu, tham gia ý kiến.

Tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy trình, thành phần, thời gian và nội dung quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Tổng hợp đầy đủ ý kiến của Nhân dân; lập biên bản, báo cáo kết quả lấy ý kiến gửi UBND xã theo thời gian quy định.

Thực hiện kiểm kê, bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, các nguồn quỹ và các nội dung liên quan trước khi thôn mới đi vào hoạt động.

Phối hợp kiện toàn tổ chức, bộ máy và ổn định các hoạt động của cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong quá trình triển khai để UBND xã xem xét, giải quyết.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Thường Xuân; UBND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Ban chấp hành Đảng bộ xã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các thôn (để t/h);
- Trung tâm CƯĐVC (để đăng tải);
- Lưu: VT, VHXXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Sỹ Hùng

Phụ lục số 04: Giải trình đối với các thôn mới có diện tích tự nhiên lớn 1.000 ha

TT	Tên thôn,	Diện tích (ha)	Nội dung giải trình
1	Thôn Tiến Sơn	3.605,8	Đây là thôn sáp nhập nguyên trạng của 3 thôn: Tiến Sơn 1, Tiến Sơn 2 và thôn Thanh Xuân. Trong đó diện tích đất thực tế người dân đang sinh sống là 60ha, đất canh tác nông nghiệp là 40,8ha. Đất lâm nghiệp khoảng 3.193ha. Tuy diện tích đất rộng, nhưng dân cư sinh sống trên địa bàn chỉ có 426 hộ, 1.834 người, co cụm dọc theo đường chính